

Số: 157/2022/CV-SMC

TP.HCM, ngày 06 tháng 05 năm 2022

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình
sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế; Công Ty CP Đầu Tư Thương Mại SMC gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC
- Tên tiếng Anh: SMC Trading Investment Joint Stock Company
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.
- Địa chỉ trụ sở: 396 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002772 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 10 năm 2004 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 16 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303522206 ngày 12 tháng 04 năm 2022.
- Vốn điều lệ hiện tại: 609.946.910.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm lẻ chín tỷ chín trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm mười nghìn đồng).
- Lĩnh vực hoạt động chính:

Mã ngành nghề	Tên ngành nghề kinh doanh
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu. <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</i>
7710	Cho thuê xe có động cơ <i>Chi tiết: Cho thuê ô tô</i>
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phối thép các loại (không bán buôn phế liệu tại trụ sở)</i>
	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
	Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu sắt thép, hàng kim khí, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị xây lắp, thiết bị cơ khí, khung kho nhà xưởng bằng cấu kiện nhôm, thép, inox (không sản xuất tại trụ sở). Xây dựng, lắp đặt công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; sửa chữa nhà ở, trang trí nội ngoại thất. Lập dự án đầu tư xây dựng. Kinh doanh nhà. Mua bán hàng kim khí điện máy, thực phẩm. Dịch vụ giao nhận, kho vận hàng hóa nội địa và xuất nhập khẩu.

2. Mục đích sử dụng vốn theo phương án phát hành

Căn cứ các phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt. Tổng khối lượng huy động từ phát hành trái phiếu (theo mệnh giá) và khối lượng phát hành theo từng mã trái phiếu tính đến ngày 31/12/2021 như sau:

		Đơn vị: VND									
STT	Tên trái phiếu	Mã trái phiếu	Hình thức phát hành	Có/Không có tài sản đảm bảo	Số lượng	Mệnh giá	Giá trị phát hành	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Kỳ hạn
1	SMC	SMCH2124001	Riêng lẻ	Có	200	1.000.000.000	200.000.000.000	02/08/2021	02/08/2024	8,2 %/năm	Kỳ hạn 3 năm, lãi trả 6 tháng/lần
2	SMC	SMCH2126002	Riêng lẻ	Có	113.450	1.000.000	113.450.000.000	08/10/2021	08/10/2026	5,04 %/năm	Kỳ hạn 5 năm, lãi trả 1 năm/lần

- Mục đích sử dụng vốn: **Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh**

3. Tình hình sử dụng vốn và tiến độ giải ngân:
 3.1. Đối với mục đích sử dụng vốn để đầu tư chương trình, dự án và cơ cấu lại nguồn vốn: **Không**

STT	Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu	Phương án phát hành		Thực tế	
		Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân	Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân
1.	Đầu tư chương trình, dự án	- Chương trình/Dự án A			
		- Chương trình/Dự án B			
		Cơ cấu lại nguồn vốn			
	- Từng khoản nợ/ vốn chủ sở hữu				
	Tổng				

3.2. Đối với mục đích sử dụng vốn để tăng quy mô vốn hoạt động:

		Mục đích sử dụng	Kế hoạch (vnd)	Đã sử dụng (vnd)
A. Đối với tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán				
1	Tăng vốn cấp 2	+ Hoạt động cho vay		
		+ Hoạt động đầu tư		
		+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành		
2	Tăng quy mô vốn khác	+ Hoạt động cho vay		
		+ Hoạt động đầu tư		
		+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành		
B. Đối với các doanh nghiệp khác				
1	Hoạt động sản xuất			
2	Hoạt động kinh doanh mua bán, phân phối thép các loại		313.450.000.000	313.450.000.000
3	Hoạt động kinh doanh khác			
	Tổng		313.450.000.000	313.450.000.000

